

UBND TỈNH HOÀ BÌNH  
**SỔ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STC-QLNS  
V/v rà soát, tiết kiệm thêm 10%  
chi thường xuyên năm 2025 theo  
Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày  
13/6/2025 của Chính phủ

Hoà Bình, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi: - Các Sở, Ban, Ngành;  
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 (sao gửi kèm trên hệ thống quản lý văn bản);

Căn cứ Công văn số 6451/UBND-KTTH ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Nghị quyết phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Ngày 13/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 173/NQ-CP, trong đó có quy định: “*Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2025 để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng thêm so với dự toán giao đầu năm 2024 sau khi loại trừ khoản tăng thêm...*”;

Để có số liệu tổng hợp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định, Sở Tài chính có một số hướng dẫn về thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025, cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng thực hiện**

Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước; đơn vị có nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2025 để chi thường xuyên.

### **2. Phạm vi, cách thức cắt giảm kinh phí và tiết kiệm**

Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán 7 tháng cuối năm 2025, sau khi loại trừ các khoản sau:

2.1. Các khoản chi lương, có tính chất tiền lương và các khoản chi cho con người:

- Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

- Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, chi tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định; các khoản chi cho con người theo chế độ (*bao gồm: kinh phí tinh giản biên chế; học bổng, chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định; tiền thuê chuyên gia, tiền công và các khoản chi cho con người khác; tiền công và các khoản chi cho con người của các cuộc điều tra thống kê, thực hiện các chính sách về bảo vệ và phát triển rừng; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả tiền và hiện vật; kinh phí cấp bù, miễn giảm học phí theo chế độ quy định; quỹ nhuận bút, giải thưởng văn học, nghệ thuật...*).

2.2. Vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA.

2.3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành **trước ngày 13/6/2025**; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa các gói thầu đã được phát hành hồ sơ mời thầu **trước ngày 13/6/2025** và tiếp tục thực hiện trong năm 2025.

2.4. Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù quan trọng không thực hiện cắt giảm:

- Kinh phí kỳ họp Hội đồng nhân dân, kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo tại Việt Nam; kinh phí sản xuất hiện vật khen thưởng; kinh phí kỳ họp Hội đồng nhân dân, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; kinh phí tổ chức đại hội đảng các cấp;

- Kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam; Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư.

- Kinh phí các hoạt động phục vụ công tác y tế dự phòng (*phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, các nhiệm vụ đặc thù chuyên môn cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, an toàn thực phẩm, công tác dân số, các nhiệm vụ mua vắc xin, kiểm nghiệm thuốc, nước, dược phẩm...*); kinh phí hoạt động chỉ đạo tuyến, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ chuyên môn từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đã được duyệt; kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc cho bệnh nhân Tâm thần, Phong, Lao tại các cơ sở y tế;

- Kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan thanh tra; - Kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản; đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích;

- Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở.

### **3. Tổ chức thực hiện**

3.1. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm gửi cơ quan quản lý cấp trên rà soát, tổng hợp.

3.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi (*kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu khác được để lại*), gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để kiểm soát chi.

Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện và gửi báo cáo về Sở Tài chính **trước ngày 24/6/2025**, để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Các nội dung khác không đề cập tại Công văn này, đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP của Chính phủ.

Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- KBNN KV IX;
- Phòng TC-KH các huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng QLNS, TCHCSN;
- Lưu: VT (N.Th).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Danh**